

Lai Châu, ngày 13 tháng 10 năm 2014

\*  
Số 80 - HD/ĐUK

### HƯỚNG DẪN

**Triển khai học tập, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế**

Thực hiện Hướng dẫn số 156-HD/BTGTU, ngày 01/10/2014 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc triển khai học tập, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh hướng dẫn việc triển khai học tập, quán triệt và thực hiện nghị quyết như sau:

#### I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tạo sự thống nhất trong việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết trong toàn Đảng bộ, qua đó nâng cao nhận thức, ý thức hành động và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, lao động (CNVC LĐ) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Công nghệ thông tin phải được coi là một công cụ hữu hiệu tạo lập phương thức phát triển mới và bảo vệ Tổ quốc; là một trong những động lực quan trọng phát triển kinh tế tri thức, xã hội thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế; góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm phát triển bền vững đất nước trong quá trình thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện một cách thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, giám sát; sơ, tổng kết kịp thời việc học tập, quán triệt cũng như việc tổ chức thực hiện nghị quyết.

- Tuyên truyền rộng rãi tới cán bộ, đảng viên, CNVC LĐ về Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết theo Đề án “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng” (*ban hành kèm theo Quyết định số 1327-QĐ/TU, ngày 28/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

## II- NỘI DUNG HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT

1- Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên, CNVC LĐ nhận thức sâu sắc 4 quan điểm cơ bản của Đảng về vai trò, vị trí, ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong giai đoạn mới.

2- Trong quá trình quán triệt, thực hiện nghị quyết cần nắm vững các mục tiêu cho việc phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin trong giai đoạn mới là:

*Thứ nhất*, để đáp ứng các yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, sự phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phải hướng tới **mục tiêu tổng quát**: Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi và trở thành một ngành kinh tế có tác động lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, chất lượng cuộc sống, chỉ số phát triển con người Việt Nam và nâng cao khả năng phòng thủ quốc gia trong chiến tranh mạng. Đến năm 2030, đưa năng lực nghiên cứu, ứng dụng, phát triển, sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin đạt trình độ tiên tiến thế giới; Việt Nam trở thành quốc gia phát triển mạnh về công nghệ thông tin và bằng công nghệ thông tin.

*Thứ hai*, để thực hiện vai trò là công cụ, động lực phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ tổ quốc; từ nay đến năm 2020, hoạt động phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin phải hướng tới **6 mục tiêu cụ thể**: (1) Ứng dụng công nghệ thông tin góp phần quan trọng trong thực hiện ba đột phá chiến lược; (2) Xây dựng hạ tầng thông tin quốc gia hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông; (3) Khuyến khích, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, thông tin trong quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động; (4) Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin thành ngành kinh tế, kỹ thuật tăng trưởng nhanh và bền vững, có vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng phát triển kinh tế tri thức; (5) Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc tế; (6) Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ và sáng tạo công nghệ thông tin.

3- Nghiên cứu kỹ 8 nhóm nhiệm vụ và giải pháp cụ thể về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đã nêu trong nghị quyết:

- Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin;
- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin;
- Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin quốc gia đồng bộ, hiện đại;
- Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả cao;
- Tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghệ thông tin, kinh tế tri thức;
- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc tế, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ và sáng tạo công nghệ mới;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quốc phòng an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực quản lý các mạng viễn thông, truyền hình, internet;
- Tăng cường hợp tác quốc tế.

### **III- TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT**

#### **1- Hội nghị do Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh tổ chức**

*Thành phần:* Các đồng chí báo cáo viên cấp Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh.

*Thời gian:* Hoàn thành trong tháng 10/2014

#### **2- Hội nghị cấp cơ sở**

- *Thành phần:* Toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, lao động của các cơ quan, đơn vị (*Trừ các đồng chí đã tiếp thu tại hội nghị do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh tổ chức*).

- *Thời gian:* Hoàn thành trước ngày 20/11/2014

### **IV- XÂY DỰNG ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị, căn cứ đề án của tỉnh và nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn lực của cơ quan, đơn vị cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch thực hiện cho phù hợp để tổ chức thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả.

Nội dung kế hoạch thực hiện phải vận dụng, cụ thể hóa được các quan điểm, mục tiêu, 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong nghị quyết và bám sát đề án, chương trình của cấp ủy cấp trên.

## V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban Tuyên giáo Đảng uỷ tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối xây dựng hướng dẫn tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị.

- Cấp uỷ cơ sở tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 36 của Bộ Chính trị cho cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, lao động trong các cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch thực hiện nghị quyết.

- Kết thúc đợt học tập, các chi, đảng bộ cơ sở gửi báo cáo kết quả triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết về Đảng uỷ Khối (**trước ngày 30/11/2014**); định kỳ hằng năm, gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện nghị quyết về Đảng uỷ Khối (**trước ngày 20/12 hằng năm**)/.

### Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ (b/c),
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Hồ Xuân Lộc**



## TÀI LIỆU HỌC TẬP

(Kèm theo Tuyên giáo số 111-HD/BTGTW, ngày 10 tháng 9 năm 2014)

Những nội dung chính của Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01-7-2014 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

### 1. Về quan điểm

(1) Công nghệ thông tin là một công cụ hữu hiệu tạo lập phương thức phát triển mới và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; là một trong những động lực quan trọng phát triển kinh tế tri thức, xã hội thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế; góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước.

(2) Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là một yếu tố quan trọng bảo đảm thực hiện thành công ba đột phá chiến lược, cần được chú trọng, ưu tiên trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

(3) Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực, song có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, trước hết là trong lĩnh vực liên quan tới doanh nghiệp, người dân như giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp; ưu tiên phát triển công nghiệp phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với thu hút các tập đoàn công nghệ thông tin đa quốc gia, hình thành các trung tâm nghiên cứu - phát triển.

(4) Đầu tư cho công nghệ thông tin là đầu tư cho phát triển và bảo vệ đất nước, cần được đi trước một bước trên cơ sở quản lý tốt (quản lý đến đâu, phát triển tới đó); tăng cường khả năng làm chủ, sáng tạo công nghệ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, giữ vững chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

### 2. Về mục tiêu

#### Mục tiêu tổng quát:

Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi và trở thành một ngành kinh tế có tác động lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, chất lượng cuộc sống, chỉ số phát triển con người Việt Nam và nâng cao khả năng phòng thủ quốc gia trong chiến tranh mạng. Đến năm 2030, đưa năng lực nghiên cứu, ứng dụng, phát triển, sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin đạt trình độ tiến tiến thế giới; Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về công nghệ thông tin và bằng công nghệ thông tin.

#### Mục tiêu cụ thể tới năm 2020:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin góp phần quan trọng thực hiện ba đột phá chiến lược: (1) Triển khai có hiệu quả chương trình cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

ở mức độ cao và trong nhiều lĩnh vực; (2) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là các lĩnh vực liên quan tới nhân dân như giáo dục, y tế, giao thông, điện, thủy lợi, hạ tầng đô thị lớn và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho nhân dân; (3) Tạo chuyên biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới nội dung, phương thức dạy và học, thúc đẩy xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

b) Xây dựng hạ tầng thông tin quốc gia hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Kết nối băng rộng, chất lượng cao đến tất cả các xã, phường, thị trấn, cơ sở giáo dục. Mở rộng kết nối với các nước trong khu vực và trên thế giới. Triển khai và sử dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng và nhà nước.

c) Khuyến khích, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Triển khai toàn diện, có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, đơn vị kinh tế nhà nước. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử.

d) Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin thành ngành kinh tế - kỹ thuật tăng trưởng nhanh và bền vững, có vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng phát triển kinh tế tri thức. Xây dựng các công viên phần mềm, khu công nghệ thông tin tập trung hiện đại. Thu hút mạnh đầu tư của các tập đoàn công nghệ thông tin đa quốc gia có uy tín để tham gia chuỗi giá trị gia tăng. Hình thành một số tập đoàn công nghệ thông tin có khả năng cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới, đồng thời phát triển mạnh doanh nghiệp công nghệ thông tin vừa và nhỏ.

đ) Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm đáp ứng nhu cầu trong nước về số lượng và chất lượng, có khả năng cung cấp nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao cho khu vực và thế giới.

e) Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ và sáng tạo về công nghệ thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, giữ vững chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; sẵn sàng đánh thắng chiến tranh mạng, chiến tranh thông tin, chiến tranh điện tử, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ nền văn hóa dân tộc, xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp.

### 3. Về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- *Nhiệm vụ thứ nhất:* Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

Quán triệt sâu rộng trong các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin, về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghệ thông tin trong quá trình phát triển bền vững đất nước và hội nhập quốc tế.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền các cấp đối với công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin. Người đứng đầu các cấp, các ngành phải chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, cũng như trong từng đề án, dự án đầu tư của mỗi ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội. Xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

- *Nhiệm vụ thứ hai:* Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin phù hợp với xu thế phát triển, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, thuận lợi, minh bạch, công khai, bình đẳng; bảo đảm an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia.

Rà soát, hoàn thiện và bổ sung quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành, hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin; tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công và doanh nghiệp nhà nước.

Hoàn thiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực công nghệ thông tin. Huy động mạnh mẽ nguồn vốn doanh nghiệp, xã hội và các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho công nghệ thông tin. Khuyến khích áp dụng hình thức thuê, mua dịch vụ công nghệ thông tin; hình thức hợp tác đối tác công - tư (PPP), xây dựng và vận hành (BO), xây dựng, vận hành và chuyển giao (BOT).

Ưu tiên sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin sản xuất trong nước, có thương hiệu Việt Nam trong các công trình, hệ thống thông tin của Đảng, Nhà nước. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước làm chủ thầu các dự án đầu tư hoặc dự án cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin cho cơ quan nhà nước. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn, đào tạo nhân lực, phát triển thị trường và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ để ứng dụng, phát triển các công nghệ mới.

Đổi mới chính sách thu hút và đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin. Hoàn thiện hệ thống chức danh, chế độ lương, thưởng, phụ cấp phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin, người có đóng góp sáng chế, phát minh, cải tiến có giá trị.

- *Nhiệm vụ thứ ba:* Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin quốc gia đồng bộ, hiện đại.

Quy hoạch tổng thể phát triển hạ tầng thông tin của quốc gia, bảo đảm khả năng kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương; có cơ chế bảo đảm cung cấp, chia sẻ và khai thác thông tin.

Xây dựng hệ thống thông tin quốc gia, gồm các cơ sở dữ liệu và các ứng dụng thu thập, phân tích, khai thác thông tin, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu quốc gia về công dân, đất đai, tài nguyên, doanh nghiệp. Có cơ chế sử dụng chung, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương.

Tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin quốc gia hiện đại, tiên tiến, đồng bộ. Hình thành siêu xa lộ thông tin trong nước và kết nối với thế giới. Tập trung cơ sở hạ tầng hiện có, tập trung xây dựng và mở rộng mạng cáp quang băng rộng đến các xã, phường, thị trấn, thôn, bản trên cả nước.

- *Nhiệm vụ thứ tư:* Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả cao.

Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, nhất là các ngành kinh tế, kỹ thuật để nâng cao sức cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng (giáo dục, y tế, giao thông, điện, thủy lợi, hạ tầng đô thị lớn...); ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, số hóa tài liệu học tập, sách giáo khoa gắn với đổi mới nội dung, phương thức dạy học, khảo thí; tạo điều kiện cho mọi lứa tuổi được truy cập, học tập, đào tạo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị toàn diện các hoạt động của doanh nghiệp, trước hết là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và các doanh nghiệp lớn. Đẩy mạnh thanh toán điện tử, thương mại điện tử. Ứng dụng mạnh mẽ và toàn diện công nghệ thông tin trong các ngành thuế, ngân hàng, hải quan. Tham gia có hiệu quả vào chuỗi giá trị, nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, các doanh nghiệp, ngành kinh tế trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tái cơ cấu nông nghiệp và hiện đại hóa nông thôn, hỗ trợ dịch chuyển cơ cấu kinh tế từ thuần nông sang hướng nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ và thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp phát triển nông thôn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nguồn nhân lực, lao động, trong thực hiện các chính sách xã hội đối với người có công, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa; quản lý bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; công tác cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai và bảo trợ xã hội.

- *Nhiệm vụ thứ năm:* Tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, kinh tế tri thức.

Áp dụng mức ưu đãi cao nhất về thuế, đất đai, tín dụng cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất và dịch vụ công nghệ thông tin. Xây dựng hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và



quốc tế. Hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động, khả năng phát triển thị trường và sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp. Ưu tiên, hỗ trợ áp dụng các chuẩn kỹ năng, chuẩn quy trình quản lý và sản xuất tiên tiến trên thế giới; ưu tiên cho vay vốn đầu tư phát triển đối với các doanh nghiệp công nghệ thông tin vừa và nhỏ. Tập trung phát triển một số doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam tầm cỡ khu vực và thế giới.

Cơ cấu lại các hoạt động sản xuất công nghệ thông tin theo hướng tăng hàm lượng công nghệ và tăng tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm và dịch vụ; hỗ trợ phát triển các sản phẩm, dịch vụ thương hiệu Việt Nam có lợi thế cạnh tranh, có hàm lượng tri thức và công nghệ lớn, đem lại giá trị gia tăng cao, có khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Đầu tư nghiên cứu, sản xuất, phát triển các sản phẩm phần mềm sử dụng trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, Chính phủ điện tử, quốc phòng, an ninh, các tổ chức kinh tế nhà nước trọng yếu và phục vụ mục tiêu bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Nâng cao chất lượng dịch vụ đạt đẳng cấp quốc tế.

Thu hút có chọn lọc đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) về công nghệ thông tin, ưu tiên các lĩnh vực đem lại giá trị gia tăng cao, lĩnh vực nghiên cứu, phát triển và chuyên gia công nghệ lõi và phát triển công nghiệp hỗ trợ, tạo hiệu ứng lan tỏa, tạo lập vị thế Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp nội địa hợp tác, tiếp thu và nhận chuyển giao các thành tựu công nghệ.

Khuyến khích đầu tư vào các cơ sở nghiên cứu phát triển, kinh doanh, phân phối sản phẩm dịch vụ công nghệ thông tin của Việt Nam ở nước ngoài, nhằm tăng cường chuyên gia công nghệ lõi, thu hút chất xám và quảng bá thương hiệu Việt Nam.

Hình thành chuỗi các khu công nghệ thông tin, các vườn ươm doanh nghiệp và trung tâm cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc tế. Xây dựng một số khu công nghệ thông tin tập trung có môi trường tốt, vị trí thuận lợi, hạ tầng hiện đại và cơ chế phù hợp.

Mở rộng thị trường nội địa, đa dạng hóa thị trường ngoài nước, khai thác có hiệu quả các thị trường tiềm năng, chủ động tham gia vào mạng phân phối toàn cầu, phát triển nhanh hệ thống phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin có lợi thế cạnh tranh; ưu tiên sử dụng các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin thương hiệu Việt Nam, được tạo ra trong nước. Ưu tiên các doanh nghiệp trong nước làm tổng thầu các dự án công nghệ thông tin lớn dùng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

- *Nhiệm vụ thứ sáu:* Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc tế, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ và sáng tạo công nghệ mới.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, nội dung và chương trình đào tạo, nhất là chương trình đào tạo công nghệ thông tin cho các chuyên ngành; gắn đào

tạo với nhu cầu của xã hội cả về số lượng, chất lượng, trình độ và trong từng thời kỳ. Ban hành các chuẩn kỹ năng, nghề, chức danh về công nghệ thông tin tương thích chuẩn quốc tế.

Tăng cường và bảo đảm đào tạo kỹ năng thực tế cho sinh viên công nghệ thông tin, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để đưa sinh viên đi nghiên cứu, thực tập, làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài. Các cơ sở đào tạo về công nghệ thông tin bảo đảm đủ cơ sở vật chất, phòng thực hành với trang thiết bị và các công nghệ tiên tiến, hiện đại.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển nhân lực công nghệ thông tin. Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà khoa học, chuyên gia công nghệ thông tin người Việt Nam ở nước ngoài chuyển giao về nước những tri thức và công nghệ tiên tiến hoặc về làm việc trong nước. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ giảng viên, nhà khoa học, nghiên cứu và các nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin.

Chú trọng hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở, công nghệ mở, chuẩn mở. Tăng đầu tư cho thiết kế, phát triển, sản xuất các sản phẩm phần mềm, phần cứng của Việt Nam. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Khuyến khích hợp tác phát triển, chuyển giao, mua bán công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ, tiến tới đảm bảo đủ năng lực để bảo vệ an toàn, an ninh mạng, làm chủ không gian mạng và sẵn sàng đối phó với chiến tranh mạng, chiến tranh thông tin, chiến tranh điện tử.

- *Nhiệm vụ thứ bảy*: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực quản lý các mạng viễn thông, truyền hình, Internet

Số hóa, thông minh hóa, hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, an ninh. Tăng cường ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang; bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật theo hướng tự động hóa, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh, đánh thắng chiến tranh mạng và chiến tranh điện tử.

Gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia. Có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các hạ tầng thông tin trọng yếu. Phát huy vai trò các lực lượng chuyên trách bảo vệ an toàn, an ninh thông tin và bí mật nhà nước. Thực hiện cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng công an, quân đội, ngoại giao, cơ yếu, thông tin và truyền thông.

Ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, máy tính và mạng máy tính của các tổ chức, doanh nghiệp trong nước. Khuyến khích nhiều nhà sản xuất cùng tham gia phát triển, sáng tạo các sản phẩm, giải pháp an toàn, an ninh thông tin.

Xây dựng tiềm lực về công nghệ, cơ sở vật chất và nhân lực đủ khả năng bảo đảm an ninh chính trị, an toàn xã hội, bảo đảm an toàn mạng, an ninh thông

tin. Tăng cường khả năng phòng, chống và ứng cứu các sự cố về an toàn, an ninh thông tin; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, bộ, ngành, địa phương, các cơ quan chuyên trách để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh.

- *Nhiệm vụ thứ tám:* Tăng cường hợp tác quốc tế.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, giáo dục và đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao, chính sách và thể chế. Thực hiện có hiệu quả các hiệp định quốc tế về công nghệ thông tin.

Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế và các tập đoàn công nghệ thông tin lớn của thế giới; thu hút đầu tư trực tiếp của các tập đoàn mạnh về công nghệ thông tin, viễn thông trên thế giới. Lập các cơ sở nghiên cứu về công nghệ thông tin và chuyển giao những thành tựu công nghệ thông tin hiện đại.

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế sử dụng vốn vay và viện trợ nước ngoài để đầu tư có hiệu quả cho công nghệ thông tin. Có cơ chế, chính sách, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài về công nghệ thông tin.

#### 4. Về tổ chức thực hiện

- Ban cán sự đảng Chính phủ xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết; hoàn thiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về công nghệ thông tin. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của Ủy ban quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin; kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các luật về lĩnh vực công nghệ thông tin; phê duyệt chủ trương và nguồn vốn cho các chương trình, dự án lớn theo thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh việc ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo xây dựng các đề án cụ thể triển khai Nghị quyết; đưa mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm, gắn nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin các cơ quan đảng và bộ, ngành.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức quán triệt, thực hiện Nghị quyết; xây dựng các đề án cụ thể triển khai Nghị quyết; xác định mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; gắn nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và định kỳ báo cáo cấp ủy cấp trên về việc thực hiện Nghị quyết. Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có trách nhiệm tổ chức quán triệt và thực hiện Nghị quyết: đưa công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào nội dung hoạt động; động viên đoàn viên, hội viên tích cực học tập, nâng cao trình độ và tham gia có hiệu quả vào các hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết.